

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 3 năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia); bổ sung danh mục, kế hoạch vốn nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2022 (bố trí năm 2023) vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 (vốn xổ số kiến thiết); bố trí Kế hoạch vốn nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022 (bố trí năm 2023)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng chính phủ về việc giao bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Nghị quyết bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia); bổ sung danh mục, kế hoạch vốn nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2022 (bố trí năm 2023) vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 (vốn xổ số kiến thiết); bố trí Kế hoạch vốn nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022 (bố trí năm 2023); Báo cáo thẩm tra số ... /BC-HĐND ngày ... tháng 3 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Chín (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bổ sung 148,714 tỷ đồng Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó:

1. Bổ sung 53,180 tỷ đồng Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

*(Kèm theo Phụ lục I).*

2. Bổ sung 94,665 tỷ đồng Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

*(Kèm theo Phụ lục II).*

3. Bổ sung 869 triệu đồng Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

*(Kèm theo Phụ lục III).*

**Điều 2.** Bổ sung danh mục, Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn xố số kiến thiết giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch vốn xố số kiến thiết năm 2023 từ Kế hoạch vốn nguồn tăng thu xố số kiến thiết năm 2022 (452,768 tỷ đồng).

*(Kèm theo Phụ lục IV).*

Đối với danh mục dự án chưa phân khai chi tiết: giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai sử dụng sau khi các danh mục dự án đảm bảo điều kiện bố trí kế hoạch vốn theo đúng quy định.

**Điều 3.** Bố trí 26,032 tỷ đồng Kế hoạch vốn nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022 (bố trí năm 2023). Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai sử dụng sau khi các dự án đảm bảo đủ điều kiện thanh toán theo đúng quy định.

*(Kèm theo Phụ lục V).*

**Điều 4.** Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 5.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Chín (chuyên đề) thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH****Nguyễn Tiến Hải**

## PHỤ LỤC I

### BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục	Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
I	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)	53.180	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (*)	53.180	

(\*) Đã bao gồm vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**PHỤ LỤC II**

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI)  
 GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

TT	Danh mục	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt đầu tư			Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025	Chủ đầu tư
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>103.168</b>	<b>94.665</b>		<b>103.168</b>	<b>94.665</b>	<b>94.665</b>	
	Dự án Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Cà Mau	7867620	Các huyện, thành phố	23 trạm y tế xã	2019 - 2025	1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018; 758/QĐ-TTg ngày 19/6/2019	103.168	94.665	2036/QĐ-UBND ngày 30/9/2021	103.168	94.665	94.665	Sở Y tế

### PHỤ LỤC III

## BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục	Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025	Đơn vị thực hiện
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>869</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>	<b>869</b>	
1	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số	869	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh

## PHỤ LỤC IV

**BỔ SUNG DANH MỤC, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023  
(NGUỒN VỐN TĂNG THU XỔ SỐ KIẾN THIẾT NĂM 2022)**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt đầu tư			Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí đến năm 2023		Bổ sung Kế hoạch vốn nguồn tăng thu XSKT năm 2022 vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn XSKT giai đoạn 2021 - 2025	Bổ sung Kế hoạch vốn nguồn tăng thu XSKT năm 2022 vào Kế hoạch vốn XSKT năm 2023	Chủ đầu tư		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>2.946.263</b>	<b>1.967.682</b>		<b>2.942.802</b>	<b>1.964.842</b>	<b>231.331</b>	<b>225.331</b>	<b>452.768</b>	<b>452.768</b>			
<b>I</b>	<b>GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO</b>						<b>311.790</b>	<b>280.375</b>		<b>311.169</b>	<b>280.375</b>	<b>229.801</b>	<b>223.801</b>	<b>50.000</b>	<b>50.000</b>			
(1)	<b>Dự án chuyên tiếp</b>						<b>299.216</b>	<b>267.801</b>		<b>298.595</b>	<b>267.801</b>	<b>229.801</b>	<b>223.801</b>	<b>44.000</b>	<b>44.000</b>			
1	Hỗ trợ đầu tư các trường học đã cơ bản hoàn thành, có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng thực hiện		Các huyện, thành phố	Các dự án	2022 - 2023	1571/QĐ-UBND ngày 15/5/2021; 1572/QĐ-UBND ngày 15/5/2021; 1570/QĐ-UBND ngày 15/5/2021; .....	299.216	267.801	3054/QĐ-UBND ngày 09/9/2021; 3005/QĐ-UBND ngày 31/8/2021; 3129/QĐ-UBND ngày 23/9/2021; .....	298.595	267.801	229.801	223.801	44.000	44.000	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai danh mục và kế hoạch vốn		
(2)	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>						<b>12.574</b>	<b>12.574</b>		<b>12.574</b>	<b>12.574</b>			<b>6.000</b>	<b>6.000</b>			
1	Trường THCS 2 Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời		H. TVT	Công trình dân dụng	2022 - 2024	2858/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	12.574	12.574	159/QĐ-SXD ngày 04/7/2022	12.574	12.574			6.000	6.000	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời		
<b>II</b>	<b>ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>						<b>10.712</b>	<b>10.712</b>		<b>10.712</b>	<b>10.712</b>			<b>9.000</b>	<b>9.000</b>			
(1)	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>						<b>10.712</b>	<b>10.712</b>		<b>10.712</b>	<b>10.712</b>			<b>9.000</b>	<b>9.000</b>			
a	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>10.712</b>	<b>10.712</b>		<b>10.712</b>	<b>10.712</b>			<b>9.000</b>	<b>9.000</b>			
1	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống nước nối mạng ấp Ông Tự, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời		H. TVT	50m3/giờ	2023 - 2025	1697/QĐ UBND ngày 06/7/2022	10.712	10.712	321/QĐ-SXD ngày 18/11/2022	10.712	10.712			9.000	9.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
<b>III</b>	<b>ĐÓI ỨNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN)</b>						<b>240.614</b>	<b>240.614</b>		<b>238.662</b>	<b>238.662</b>	<b>1.530</b>	<b>1.530</b>	<b>92.768</b>	<b>92.768</b>			
(1)	<b>Dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</b>						<b>10.000</b>	<b>10.000</b>		<b>10.000</b>	<b>10.000</b>			<b>10.000</b>	<b>10.000</b>			
a	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>10.000</b>	<b>10.000</b>		<b>10.000</b>	<b>10.000</b>			<b>10.000</b>	<b>10.000</b>			
1	Hỗ trợ xây dựng lô GTNT trên địa bàn xã Đất Mới, huyện Năm Căn		Xã Đất Mới	Các công trình	2020 - 2021	152/QĐ-UBND ngày 08/9/2020; 468/QĐ-UBND ngày 18/12/2020; 467/QĐ-UBND ngày 18/12/2020; .....	10.000	10.000	198/QĐ-UBND ngày 22/9/2020; 304/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; 306/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; .....	10.000	10.000			10.000	10.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn (hoàn tạm ứng ngân sách tỉnh 10 tỷ đồng)		
(2)	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>						<b>110.723</b>	<b>110.723</b>		<b>108.771</b>	<b>108.771</b>	<b>1.530</b>	<b>1.530</b>	<b>50.600</b>	<b>50.600</b>			
a	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>110.723</b>	<b>110.723</b>		<b>108.771</b>	<b>108.771</b>	<b>1.530</b>	<b>1.530</b>	<b>50.600</b>	<b>50.600</b>			
1	Dự án đầu tư xây dựng cầu Rạch Sao Nhỏ trên tuyến đường Cái Nước - Đầm Dơi	7961336	H. Đầm Dơi	0,65HL-93	2023 - 2025	1593/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	14.149	14.149	1001/QĐ-SGTVT ngày 18/11/2022	14.082	14.082			5.000	5.000	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông		
2	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng tuyến đường về trung tâm xã Đông Thới, huyện Cái Nước		H. Cái Nước	2,652km	2023 - 2025	2660/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	35.581	35.581	2794/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	35.540	35.540			15.000	15.000	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước		
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Đường Xuồng trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tân Thành, thành phố Cà Mau		TP. Cà Mau	8T, dài 10,6m	2023 - 2025	1720/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	1.924	1.924	941/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2022	1.924	1.924			1.600	1.600	Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt đầu tư			Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí đến năm 2023		Bổ sung Kế hoạch vốn nguồn tăng thu XSKT năm 2022 vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn XSKT giai đoạn 2021 - 2025	Bổ sung Kế hoạch vốn nguồn tăng thu XSKT năm 2022 vào Kế hoạch vốn XSKT năm 2023	Chủ đầu tư		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT							
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Đồng Tranh trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau		TP. Cà Mau	0,5HL-93	2023 - 2025	1826/QĐ-UBND ngày 22/7/2022	13.091	13.091	942/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2022	11.250	11.250			6.000	6.000	Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau		
5	Dự án đầu tư xây dựng các cầu (Cái Bát, kênh Ông Xe) trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân		H. Phú Tân	0,5HL-93	2023 - 2025	1594/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	14.997	14.997	851/QĐ-SGTVT ngày 06/10/2022	14.996	14.996	330	330	7.000	7.000	Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân		
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Kênh Phở trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời		H. TVT	0,5HL-93	2023 - 2025	1700/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	7.457	7.457	938/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2022	7.457	7.457	300	300	4.000	4.000	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời		
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Xáng Giữa trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời		H. TVT	0,5HL-93	2023 - 2025	1688/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	8.082	8.082	939/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2022	8.082	8.082	300	300	4.000	4.000	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời		
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Khánh Hải trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời		H. TVT	0,6SHL-93	2023 - 2025	1699/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	7.360	7.360	937/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2022	7.360	7.360	300	300	4.000	4.000	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời		
9	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Nông Trường trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời		H. TVT	0,6SHL-93	2023 - 2025	2226/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	8.082	8.082	940/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2022	8.080	8.080	300	300	4.000	4.000	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời		
(3)	<b>DỰ PHÒNG</b> (dự kiến bố trí kế hoạch vốn cho Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp tuyến đường Đầm Dơi - Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi (đoạn từ cầu Thủy Chương đến cầu Thanh Tùng) là 32.168 triệu đồng)						<b>119.891</b>	<b>119.891</b>		<b>119.891</b>	<b>119.891</b>			<b>32.168</b>	<b>32.168</b>	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai danh mục và kế hoạch vốn để sử dụng sau khi đảm bảo đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn theo quy định		
IV	<b>CÁC DỰ ÁN KHÁC</b>						<b>2.383.147</b>	<b>1.435.981</b>		<b>2.382.259</b>	<b>1.435.093</b>			<b>301.000</b>	<b>301.000</b>			
(1)	<b>Dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</b>						<b>2.179.062</b>	<b>1.231.896</b>		<b>2.179.062</b>	<b>1.231.896</b>			<b>100.000</b>	<b>100.000</b>			
a	<b>Dự án nhóm B</b>						<b>2.179.062</b>	<b>1.231.896</b>		<b>2.179.062</b>	<b>1.231.896</b>			<b>100.000</b>	<b>100.000</b>			
1	Thanh toán cho 02 dự án BT						2.179.062	1.231.896		2.179.062	1.231.896			100.000	100.000	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh		
1.1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường phía bờ Nam Sông Đốc nối vào Quốc lộ 1A (Rau Dừa - Rạch Ráng - Sông Đốc)	7249003	H. CN, TVT	Cấp IV ĐB	2013 - 2020		1.521.792	973.687	1566/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 1655/QĐ-UBND ngày 31/10/2014; 1271/QĐ-UBND ngày 31/7/2019; 72/QĐ-UBND ngày 13/01/2019	1.521.792	973.687					Sở Giao thông vận tải		
1.2	Dự án đầu tư xây dựng đường cứu hộ, cứu nạn đê biển Tây, phục vụ an ninh, quốc phòng khu vực Hòn Đá Bạc kết hợp phòng chống cháy rừng Vườn quốc gia U Minh Hạ, tỉnh Cà Mau (tuyến đường Tắc Thủ - Vàm Đá Bạc)	7249001	H. TVT, UM	Cấp IV ĐB	2013 - 2020		657.270	258.209	1569/QĐ-UBND 31/10/2012; 1656/QĐ-UBND 31/10/2012; 1683/QĐ-UBND ngày 02/10/2019	657.270	258.209					Sở Giao thông vận tải		
(2)	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>						<b>204.085</b>	<b>204.085</b>		<b>203.197</b>	<b>203.197</b>			<b>201.000</b>	<b>201.000</b>			
a	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>204.085</b>	<b>204.085</b>		<b>203.197</b>	<b>203.197</b>			<b>201.000</b>	<b>201.000</b>			
1	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị nghệ thuật thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	7957396	TP Cà Mau	Mua sắm trang thiết	2022 - 2024	896/QĐ-UBND ngày 18/3/2022	12.100	12.100	2826/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	11.212	11.212			10.000	10.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
2	Dự án đầu tư trang thiết bị kỹ thuật mang tính cấp thiết theo Đề án phát triển toàn diện phát thanh - truyền hình giai đoạn 2018 - 2020		TP. Cà Mau	Các hạng mục	2022 - 2024	2531/QĐ-UBND ngày 18/11/2021; 2434/QĐ-UBND ngày 26/9/2022	6.985	6.985	114/QĐ-UBND ngày 27/01/2023	6.985	6.985			6.000	6.000	Dài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau		



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt đầu tư			Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí đến năm 2023		Bổ sung Kế hoạch vốn nguồn tăng thu XSKT năm 2022 vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn XSKT giai đoạn 2021 - 2025	Bổ sung Kế hoạch vốn nguồn tăng thu XSKT năm 2022 vào Kế hoạch vốn XSKT năm 2023	Chủ đầu tư
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT					
3	Hỗ trợ các huyện, thành phố Cà Mau						185.000	185.000						185.000	185.000	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai danh mục và kế hoạch vốn
3.1	Huyện Thới Bình						40.000	40.000						40.000	40.000	
3.2	Huyện Ngọc Hiển						25.000	25.000						25.000	25.000	
3.3	Huyện Phú Tân						25.000	25.000						25.000	25.000	
3.4	Huyện Đầm Dơi						20.000	20.000						20.000	20.000	
3.5	Huyện Năm Căn						15.000	15.000						15.000	15.000	
3.6	Huyện Cái Nước						15.000	15.000						15.000	15.000	
3.7	Huyện U Minh						15.000	15.000						15.000	15.000	
3.8	Huyện Trần Văn Thời						15.000	15.000						15.000	15.000	
3.9	Thành phố Cà Mau						15.000	15.000						15.000	15.000	

**PHỤ LỤC V**

**KẾ HOẠCH VỐN NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022 (BỔ TRÍ NĂM 2023)**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt đầu tư		Giao Kế hoạch vốn năm 2023	Chủ đầu tư
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	<b>TỔNG</b>								<b>26.032</b>	
I	Thanh toán cho các dự án								26.032	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai sử dụng sau khi các dự án đảm bảo đủ điều kiện thanh toán theo đúng quy định
	<i>Trong đó:</i>									
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường phía bờ Nam Sông Đốc nối vào Quốc lộ 1A (Rau Dừa - Rạch Ráng - Sông Đốc)	7249003	B	H. CN, TVT	Cấp IV ĐB	2013 - 2020	1566/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 1655/QĐ-UBND ngày 31/10/2014, 1271/QĐ-UBND ngày 31/7/2019; 72/QĐ-UBND ngày 13/01/2019	1.521.792		Sở Giao thông vận tải
2	Dự án đầu tư xây dựng đường cứu hộ, cứu nạn đê biển Tây, phục vụ an ninh, quốc phòng khu vực Hòn Đá Bạc kết hợp phòng chống cháy rừng Vườn quốc gia U Minh Hạ, tỉnh Cà Mau (tuyến đường Tắc Thủ - Vàm Đá Bạc)	7249001	B	H. TVT, UM	Cấp IV ĐB	2013 - 2020	1569/QĐ-UBND 31/10/2012; 1656/QĐ-UBND 31/10/2012; 1683/QĐ-UBND ngày 02/10/2019	657.270		Sở Giao thông vận tải
3	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư Phường 4, Phường 9, thành phố Cà Mau	7837488	B	TP. Cà Mau	9,85ha	2021 - 2024	1383/QĐ-UBND ngày 27/7/2020	181.055		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
4	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư thuộc Khu đô thị Hành chính, Văn hóa, Thể thao và Dịch vụ tỉnh Cà Mau	7639653	B	TP. Cà Mau		2017 - 2022	1416/QĐ-UBND ngày 18/8/2017; 1363/QĐ-UBND ngày 14/8/2019; 1407/UBND-XD ngày 30/3/2021	420.689		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông

